TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 15 – 6 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Quách Thanh Trung**
2. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**

Địa chỉ trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh K.

Địa chỉ liên hệ: 164 QL1A, khóm 2, phường Hộ P, thị xã G, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn Anh**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Công T**, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Hộ Phòng – Chi nhánh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền số 2661/UQ-NHKL ngày 16/11/2020. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại lời khai và phiên tòa, nguyên đơn đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày: Vào ngày 01/6/2010 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số HD1009. Ngân hàng đã cho ông Nguyễn Thanh T vay số tiền là 24.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi trong hạn 19,2%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình vay vốn ông T đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán khi hợp đồng đến hạn, do đó Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng gồm: Khoản vay với số tiền nợ gốc là 12.661.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 59.029.081 đồng và lãi tiếp tục phát sinh kể từ

ngày 15/6/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không có mặt nên không thể ghi nhận được lý kiến và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

- Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K, buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K khoản nợ vay theo Ngân hàng yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Thanh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Do ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không thể tiến hành lấy lời khai nên căn cứ vào lời khai, tại liệu chứng cứ đã cung cấp của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Ngân hàng là đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ tín dụng mà các bên đã xác lập; Các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là hợp pháp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp là hợp pháp nên có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[3]. Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Kiên Long số tiền nợ gốc là 12.661.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 59.029.081 đồng, tổng cộng 71.690.081 đồng và lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 15/6/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và theo quy định của pháp luật thể hiện tại án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí trên yêu cầu Ngân hàng được chấp nhận là 3.584.504 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002208 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với ông Nguyễn Thanh T về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 71.690.081 đồng (bảy mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi ngàn không trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó, tiền nợ gốc 12.661.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 59.029.081 đồng.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Kể từ ngày 15/6/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi trên, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5, 18, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí trên yêu cầu Ngân hàng được chấp nhận là 3.584.504 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002208 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ
GIANG THị CẩM THÚY